

Hướng dẫn sử dụng Fast Accounting Online

Kế toán hàng tồn kho

Mục lục

1	Danh mục.....	2
1.1	Danh mục vật tư.....	2
1.2	Danh mục loại vật tư	6
1.3	Danh mục phân nhóm hàng hoá, vật tư	7
1.4	Danh mục đơn vị tính	7
1.5	Danh mục kho hàng.....	8
1.6	Danh mục nhóm kho	8
1.7	Danh mục nhập xuất/ lý do	9
1.8	Danh mục mã giao dịch.....	10
2	Khai báo.....	10
2.1	Khai báo về kho để tính giá NTXT	10
2.2	Khai báo về chứng từ để tính giá NTXT	11
3	Vào sổ dư đầu kỳ.....	11
3.1	Vào tồn kho đầu kỳ	11
3.2	Vào chi tiết tồn kho nhập trước xuất trước	12
4	Chứng từ	13
4.1	Phiếu nhập kho	13
4.2	Phiếu xuất kho.....	18
4.3	Phiếu xuất điều chuyển.....	23
4.4	Phiếu nhập điều chuyển.....	28
5	Tính giá	30
5.1	Tính giá trung bình tháng.....	30
5.1.1	Lập luận về giá trung bình tháng	30
5.1.2	Những tham số hệ thống có liên quan	31
5.2	Tính giá trung bình di động theo ngày	34
5.3	Tính giá nhập trước xuất trước.....	35
5.3.1	Lập luận Tính giá nhập trước xuất trước	35
5.3.2	Những tham số hệ thống có liên quan	36
6	Xử lý khác.....	37
6.1	Tính lại tồn kho tức thời.....	37
6.2	Chuyển tồn kho sang năm sau.....	38

1 Danh mục

1.1 Danh mục vật tư

Giải thích các trường thông tin chính

Sửa vật tư

Mã vật tư: VT0001
 Tên vật tư: Đường
 Tên khác: Sugar

Thông tin chính | Tài khoản | Khác

Đơn vị tính: Kg
 Theo dõi tồn kho:
 Cách tính giá tồn kho: Giá trung bình
 Loại vật tư: 21 - Vật tư
 Nhóm vật tư 1: III - Nhóm hàng hoá
 Nhóm vật tư 2:
 Nhóm vật tư 3:
 Mã kho: KHO_A
 Thuế giá trị gia tăng: 10 - Hàng hoá, dịch vụ thuế suất GTGT 10%
 Thuế nhập khẩu: 05 - Thuế NK 5%
 Trạng thái: 1 - Còn sử dụng, 0 - Không còn sử dụng

Lưu Hủy

- **Đvt**

Đơn vị tính - là đơn vị tính sẽ được thể hiện trong các báo cáo tồn kho mặc dù nguồn nhập có thể là một đơn vị tính khác.

- **Theo dõi tồn kho**

Khai báo cho biết có theo dõi tồn kho hay không. Một vật tư “Không theo dõi tồn kho” sẽ không được thể hiện trong các báo cáo tồn kho vật tư cho dù có nhập chứng từ. Đánh dấu nghĩa là có theo dõi tồn kho cho vật tư này. Thông thường các vật tư phải theo dõi tồn kho, chỉ trừ một số vật tư có thể do không còn theo dõi hoặc là mã dịch vụ được ghi chung trong hóa đơn xuất bán hàng hóa nhưng phải nhập để in chứng từ- sẽ được khai báo “Không theo dõi tồn kho”.

- **Cách tính giá hàng tồn kho**

Cách tính giá hàng tồn kho của một đối tượng vật tư. Các vật tư có thể được khai báo một trong các phương pháp tính giá hàng tồn kho sau: 1 – TB tháng, 2 – Đích danh, 3 – NTXT, 4 – TB di động.

Để chọn được các các tính giá hàng tồn kho trên thì phải khai báo ở Hệ thống/ Tiện ích/ Khai báo phương pháp tính giá hàng tồn kho với trạng thái sử dụng là 1 – Còn sử dụng.

Xem chi tiết lập luận tính giá: Lập luận về giá trung bình tháng và Lập luận Tính giá nhập trước xuất trước

- **Loại vật tư**

Loại của vật tư hàng hóa. Trường này cho phép nhập 1 trong 5 tùy chọn sau:

- 21- Vật tư;
- 31- CCLĐ;
- 41- Bán thành phẩm;
- 51- Thành phẩm;
- 61- Hàng hóa.

Hiện tại, sẽ dùng mã 51, 41 để nhận biết các đối tượng tính giá thành trong chức năng tính giá thành sản phẩm.

Ngoài ra Loại vật tư còn được dùng để nhóm hàng hóa vật tư hàng hóa khi lên các báo cáo tồn kho.

- **Nhóm vật tư**

Nhóm vật tư dùng để phân loại thống kê trong các báo cáo. Thông tin nhập vào trường này được lấy từ danh mục nhóm vật tư.

- **Mã kho ngầm định**

Mã kho ngầm định khi nhập liệu các màn hình liên quan đến vật tư chương trình sẽ hiện lên mã kho để nhập hoặc xuất vật tư. Thông tin nhập vào trường này được lấy từ danh mục kho.

- **Mã thuế ngầm định**

Mã thuế suất GTGT ngầm định trong các màn hình liên quan đến mua bán vật tư, hàng hóa có thuế giá trị gia tăng, chương trình sẽ ngầm định sẵn thuế suất cho các vật tư, hàng hóa đó . Thông tin nhập vào trường này được lấy từ danh mục mã thuế suất GTGT.

- **Mã thuế nhập khẩu ngầm định.**

Mã thuế nhập khẩu ngầm định trong hóa đơn mua hàng nhập khẩu. Thông tin nhập vào trường này được lấy từ danh mục thuế nhập khẩu. Có thể để trống, không khai báo.

Giải thích các trường thông tin tab tài khoản

Sửa vật tư

Mã vật tư	VT0001	
Tên vật tư	Đường	
Tên khác	Sugar	

Thông tin chính
Tài khoản
Khác

Tk vật tư	1521	
Sửa tk vật tư	<input type="checkbox"/>	
Tk giá vốn	6321	Giá vốn hàng bán: hàng hoá, thành phẩm
Tk doanh thu	51111	Doanh thu bán hàng hóa: Nội địa
Tk doanh thu nội bộ	5121	Doanh thu bán hàng hóa
Tk hàng bán trả lại	531	Hàng bán bị trả lại
Tk đại lý		
Tk sản phẩm dở dang	15412	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang px1
Tk chênh lệch giá vốn	6321	Giá vốn hàng bán: hàng hoá, thành phẩm
Tk chiết khấu	5211	Chiết khấu hàng hoá
Tk chi phí khuyến mãi		

Lưu
Hủy

- **Tài khoản vật tư**

Là tài khoản loại tồn kho đã khai báo trước trong danh mục tài khoản. Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán trong các định khoản nhập xuất vật tư hàng hóa. Trong từng chứng từ cụ thể, tài khoản này sẽ có tài khoản đối ứng tương ứng.

Ví dụ: trong phiếu nhập thì tài khoản này sẽ ghi "Nợ", tài khoản có đối ứng sẽ là tiền mặt hoặc công nợ.... Trong phiếu xuất, thì tài khoản này sẽ ghi "Có", tài khoản có đối ứng sẽ là chi phí nguyên liệu, chi phí chung hoặc chi phí khác. Trong hóa đơn bán hàng, thì tài khoản này sẽ ghi "Có", tài khoản có đối ứng sẽ là giá vốn...

- **Sửa tài khoản vật tư**

Trong đa số số trường hợp, hạch toán của tài tài khoản tồn kho vật tư không thay đổi. Tuy nhiên trong một số ít trường hợp, nội dung hạch toán có thể thay đổi, phải chọn tùy chọn này để có thể thay đổi tài khoản.

- **Tài khoản giá vốn**

Là tài khoản loại chi phí đã khai báo trước trong danh mục tài khoản. Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán trong các hóa đơn bán vật tư hàng hóa. Trong hóa đơn bán hàng, thì tài khoản này sẽ ghi "Nợ", trong phiếu nhập hàng bán bị trả lại, thì tài khoản này sẽ ghi "Có", tài khoản đối ứng sẽ là tài khoản tồn kho của vật tư hàng hóa. Tài khoản này chỉ khai báo mặc nhiên, có thể thay đổi trên chứng từ.

- **Tài khoản doanh thu**

Là tài khoản loại doanh thu đã khai báo trước trong danh mục tài khoản. Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán trong các định khoản doanh thu bán vật tư hàng hóa. Trong hóa đơn bán hàng, thì tài khoản này sẽ ghi "Có", tài khoản có đối ứng sẽ là tiền mặt hoặc công nợ phải thu. Tài khoản này chỉ khai báo mặc nhiên, có thể thay đổi trên chứng từ.

- **Tài khoản hàng bán trả lại**

Là tài khoản loại giảm doanh thu đã khai báo trước trong danh mục tài khoản. Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán trong các phiếu nhập hàng bán bị trả lại. Trong phiếu nhập hàng bán bị trả lại, thì tài khoản này sẽ ghi "Nợ", tài khoản có đối ứng sẽ là tiền mặt hoặc công nợ. Tài khoản này chỉ khai báo mặc nhiên, có thể thay đổi trên chứng từ.

- **Tài khoản đại lý**

Là tài khoản loại tồn kho đã khai báo trước trong danh mục tài khoản. Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán trong các nhập xuất điều chuyển vật tư hàng hóa. Trong từng chứng từ cụ thể, tài khoản này sẽ có tài khoản đối ứng tương ứng.

Ví dụ: trong phiếu nhập điều chuyển thì tài khoản này sẽ ghi "Nợ", trong phiếu xuất điều chuyển, thì tài khoản này sẽ ghi "Có" thay vì là tài khoản vật tư. Tài khoản này chỉ khai báo mặc nhiên, có thể thay đổi trên chứng từ.

- **Tài khoản sản phẩm dở dang**

Là tài khoản loại tồn kho đã khai báo trước trong danh mục tài khoản. Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán trong các chứng từ nhập xuất thành phẩm trong trường hợp doanh nghiệp sử dụng phân hệ tính giá thành sản phẩm. Tài khoản này chỉ khai báo mặc nhiên, có thể thay đổi trên chứng từ.

- **Tài khoản chênh lệch**

Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán trong các chứng từ chênh lệch trị giá hàng tồn kho vật tư hàng hóa.

- **Tài khoản chiết khấu**

Là tài khoản loại giảm doanh thu đã khai báo trước trong danh mục tài khoản. Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán trong các hóa đơn bán hàng. Trong hóa đơn bán hàng, tài khoản này sẽ ghi "Nợ", tài khoản có đối ứng sẽ là tiền mặt hoặc công nợ. Tài khoản này chỉ khai báo mặc nhiên, có thể thay đổi trên chứng từ.

- **Tài khoản chi phí khuyến mãi**

Tài khoản này được dùng để tự động tạo ra bút toán khuyến mãi trong các hóa đơn bán hàng nếu chọn "khuyến mãi" trong hóa đơn bán hàng (chọn "Hiện thị khuyến mãi trên hoá đơn bán hàng" trong tham số hệ thống). Trong hóa đơn bán hàng, tài khoản này sẽ ghi "Nợ", tài khoản có đối ứng sẽ là tiền mặt hoặc công nợ. Tài khoản này chỉ khai báo mặc nhiên, có thể thay đổi trên chứng từ.

Giải thích các trường thông tin tab khác

Sửa vật tư

Mã vật tư	VT0001
Tên vật tư	Đường
Tên khác	Sugar

Thông tin chính | Tài khoản | Khác

ABC	A	Phân loại kỹ thuật theo A, B hoặc C
Số lượng tồn tối thiểu	1.00	
Số lượng tồn tối đa	100.00	
Thể tích	0.00	
Khối lượng	0.00	

Ghi chú ▲
▼

Lưu
Hủy

- **Số lượng tồn tối thiểu / Số lượng tồn tối đa**

Số lượng tồn kho tối thiểu và tối đa cho phép, trường hợp vật tư có khai báo tồn tối đa, tối thiểu và khai báo các xử lý cảnh báo khi nhập xuất vật tư quá mức tối đa hoặc tối thiểu thì chương trình sẽ cảnh báo hoặc không cho lưu chứng từ.

Số lượng tồn kho tối đa tối thiểu dùng trong báo cáo tồn kho theo định mức.

- **Thể tích / Khối lượng**

Những thông tin tham khảo thêm về thuộc tính của vật tư hàng hóa trong quá trình vận chuyển.

Riêng đối với Thể tích và Khối lượng còn dùng để tính tiêu thức phân bổ chi phí trong các chứng từ có nhập chi phí.

- **Trạng thái**

Nếu trạng thái không còn sử dụng thì chương trình sẽ không thể hiện vật tư trong các báo cáo tồn kho

1.2 Danh mục loại vật tư

Sửa loại vật tư	
Mã loại	21
Tên loại	Vật tư
Tên khác	Raw Material
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Danh mục này giúp phân loại vật tư ra thành 5 loại: 21- Vật tư, 31- CCLĐ, 41- Bán thành phẩm, 51- Thành phẩm, 61- Hàng hóa. Hỗ trợ cho việc quản lý và lên số liệu các báo cáo hàng tồn kho theo loại vật tư

Đồng thời việc khai báo vật tư thuộc loại nào sẽ giúp chương trình phân biệt trong những chức năng đặc thù sẽ được phát triển thêm trong khi triển khai. Hiện tại, sẽ dùng mã 51 – “Thành phẩm để nhận các đối tượng tính giá trong chức năng tính giá thành sản phẩm

Danh mục mã loại vật tư được xây dựng cố định theo thiết kế của chương trình, người dùng không thể sửa mã, chỉ được phép sửa tên của mã loại.

1.3 Danh mục phân nhóm hàng hoá, vật tư

Sửa nhóm hàng hóa, vật tư	
Loại nhóm	1 Loại nhóm: 1, 2 hoặc 0
Mã nhóm	HH
Tên nhóm	Nhóm hàng hoá
Tên khác	Groups of goods
Trạng thái	1 1 - Còn sử dụng, 0 - Không còn sử dụng
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Danh mục phân nhóm hàng hóa, vật tư dùng để phân loại hàng hóa vật tư theo từng nhóm chính. Các hàng hóa, vật tư được phân vào một nhóm nếu có chung tính chất hay đặc điểm nào đó.

Ví dụ:

Nhóm hàng hóa, vật tư dễ vỡ; nhóm hàng hóa, vật tư dễ cháy nổ...

Bên cạnh việc phân chia hàng hóa, vật tư theo từng nhóm, chương trình còn phân các nhóm này thành các loại nhóm. Mỗi loại nhóm bao gồm một số nhóm có tính chất phân loại giống nhau. Hiện tại đang phân thành 3 loại nhóm: 1, 2 và 3.

Việc phân nhóm hàng hóa, vật tư phục vụ cho việc quản lý và lên số liệu các báo cáo theo nhóm vật tư

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

1.4 Danh mục đơn vị tính

Thông tin ở danh mục này sẽ dùng khi cập nhật đơn vị tính cho hàng hóa, vật tư và khai báo danh sách quy đổi đơn vị tính.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

1.5 Danh mục kho hàng

Khi khai báo danh mục kho cần lưu ý vấn đề sau:

- Trường hợp khai báo Có tính giá trung bình chung cho các kho theo nhóm kho trong tham số tùy chọn thì trường nhóm kho phải yêu cầu khai báo tên nhóm kho. Nhóm kho ở đây dùng để phân loại thống kê trong các báo cáo và tính giá trung bình theo nhóm kho.
- Việc chọn trường Đại lý có ý nghĩa cho biết đây là kho đại lý hay kho công ty, nhằm phục vụ cho quản lý tồn theo kho. Ở một số báo cáo cho phép gộp các kho hàng gửi bán (có chọn Đại lý) thành 1 kho duy nhất khi lên số liệu.
- Đối với các hàng hóa, vật tư có khai báo tài khoản đại lý. Khi nhập liệu có liên quan đến hàng hóa, vật tư này và chọn đúng mã kho đại lý thì tài khoản hàng hóa, vật tư sẽ tự động lấy theo tài khoản đại lý thay vì là tài khoản hàng hóa, vật tư như đã khai báo.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

1.6 Danh mục nhóm kho

Thực tế doanh nghiệp có thể có nhiều kho hàng khác nhau. Tính chất, vai trò của các kho lại khác nhau.

Ví dụ như các kho dành bán buôn, các kho bán lẻ hay các kho hàng chỉ dành để bán hàng khuyến mãi....

Trường hợp nếu tính giá chung cho các kho thì việc phản ánh giá vốn chưa thật sự chính xác.

Xuất phát từ đặc điểm này, danh mục nhóm kho được thiết kế để nhóm các kho có tính chất tương tự nhau. Qua đó, hỗ trợ cho việc tính giá theo từng nhóm kho.

Mã nhóm	MN
Tên nhóm	Nhóm kho Miền Nam
Tên khác	Southern group
Trạng thái	1 - Còn sử dụng, 0 - Không còn sử dụng

Để nắm rõ những mục liên quan, xin tham khảo hướng dẫn tại:

- Tham số hệ thống
- Chức năng tính giá

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

1.7 Danh mục nhập xuất/ lý do

Danh mục này được dùng để khai báo các lý do trong các giao dịch. Trong các giao dịch có liên quan giữa tồn kho và kế toán, lý do còn được hiểu như tài khoản nợ/có nhập xuất, nguồn nhập xuất (công nợ, tiền mặt...)

Màn hình “Thêm (sửa) lý do”

Mã nhập xuất	157-156
Tên nhập xuất	Xuất điều chuyển kho đại lý
Tên khác	Agent transfer
Tài khoản	1571 - Hàng gửi đi bán
Trạng thái	1 - Còn sử dụng, 0 - Không còn sử dụng

Mô tả các trường

- **Mã nhập xuất (Mã nx)**
Mã lý do, gõ tự do, tối đa 16 ký tự.
- **Tên nhập xuất (Tên nx)**
Tên lý do, gõ tự do, tối đa 128 ký tự.
- **Tên khác**
Tên mô tả bằng tiếng Anh của mã lý do.
- **Tài khoản (TK)**

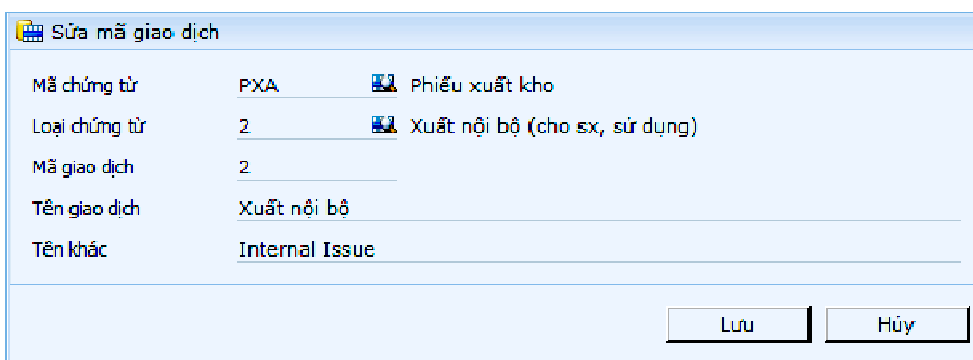
Tài khoản hạch toán của mã lý do này, lấy từ Hệ thống tài khoản.

- **Trạng thái**

Trạng thái sử dụng của mã lý do này, chọn 01 trong 02 trạng thái: 1 – Còn sử dụng, 0 – Không còn sử dụng.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

1.8 Danh mục mã giao dịch



Trường	Giá trị	Biểu tượng
Mã chứng từ	PXA	📄
Loại chứng từ	2	📄
Mã giao dịch	2	
Tên giao dịch	Xuất nội bộ	
Tên khác	Internal Issue	

Giải thích các trường thông tin

- **Mã ct**

Mã chứng từ đã được thiết kế trước trong hệ thống. Người sử dụng chỉ được chọn từ danh sách có trước, không được sửa hoặc thêm mới. Ví dụ: phiếu xuất có các chứng từ như phiếu xuất bán, phiếu xuất kho, phiếu xuất trả lại nhà cung cấp...

- **Loại chứng từ**

Loại giao dịch của chứng từ đã được thiết kế trước trong hệ thống. Người sử dụng chỉ được chọn từ danh sách có trước, không được sửa hoặc thêm mới. Loại giao dịch sẽ quyết định những xử lý về nghiệp vụ trong chứng từ.

- **Mã giao dịch**

Người sử dụng được sửa hoặc thêm mới tùy thuộc vào tính chất thống kê của doanh nghiệp. Mã giao dịch sẽ không quyết định những xử lý về nghiệp vụ trong chứng từ mà phải phụ thuộc vào loại giao dịch. Ví dụ: có thể phân loại phiếu xuất thành nhiều mã cho nhiều phân xưởng.

- **Tên giao dịch**

Tên của giao dịch. Ví dụ: “Xuất cho xưởng A”, “Xuất cho xưởng B” .

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

2 Khai báo

2.1 Khai báo về kho để tính giá NTXT

Màn hình khai báo kho để tính giá NTXT

Màn hình này hiện lên những kho trong danh mục kho hàng và cho sửa số thứ tự của các kho, kho nào có số thứ tự nhỏ hơn sẽ được ưu tiên tính giá trước khi thực hiện chức năng tính giá nhập trước xuất trước.

Ví dụ: Trong cùng một ngày xuất điều chuyển vật tư VTA từ kho A sang kho B, sau đó từ kho B xuất bán.

Để tính được giá xuất kho của kho B phải tính giá của kho A trước vì vậy trong khai báo về kho để tính giá NTXT sẽ khai báo số thứ tự của kho A nhỏ hơn kho B.

Chi tiết các thao tác làm việc với danh mục đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các danh mục”

2.2 Khai báo về chứng từ để tính giá NTXT

Màn hình khai báo chứng từ để tính giá NTXT

Màn hình này hiện lên những chứng từ trong danh mục chứng từ và cho sửa số thứ tự của các chứng từ, chứng từ nào có số thứ tự nhỏ hơn sẽ được ưu tiên tính giá trước khi thực hiện chức năng tính giá nhập trước xuất trước.

Ví dụ:

Trong cùng một ngày lập phiếu xuất điều chuyển vật tư VTA từ kho A sang kho B, sau đó từ kho B lập hóa đơn bán hàng.

Để tính được giá vốn trên hóa đơn bán hàng phải tính giá xuất của phiếu xuất điều chuyển trước vì vậy trong khai báo về chứng từ để tính giá NTXT sẽ khai báo số thứ tự của phiếu xuất điều chuyển nhỏ hơn thứ tự của hóa đơn bán hàng.

3 Vào sổ dư đầu kỳ

3.1 Vào tồn kho đầu kỳ

Số tồn kho đầu kỳ (số lượng và giá trị) của các mặt hàng ở các kho được cập nhật ở phần vào sổ tồn kho đầu kỳ. Người sử dụng chỉ phải cập nhật số tồn kho đầu kỳ 1 lần khi bắt đầu sử dụng F1. Đối với các kỳ tiếp theo trong năm và của cả các năm sau số tồn kho sẽ do chương trình tự động tính toán và kết chuyển.

Ngoại trừ các vật tư tính tồn kho theo phương pháp nhập trước xuất trước, số tồn kho đầu kỳ các vật tư được cập nhật ở màn hình này (các vật tư tính tồn kho theo phương pháp nhập trước xuất trước phải nhập số tồn kho cho từng phiếu nhập ở cập nhật tồn kho nhập trước xuất trước và sau đó chương trình sẽ tự động tính và lưu tổng số tồn kho của từng vật tư theo từng kho).

Màn hình nhập liệu số tồn kho đầu kỳ các vật tư

Thêm tồn kho đầu kỳ	
Mã vật tư	VT0001 Đường
Mã kho	VLC Kho vật liệu chính
Tồn đầu	100.00
Dư đầu	2 000 000.000
Dư đầu ngoại tệ	0.00
<input type="button" value="Lưu"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Giải thích các trường thông tin

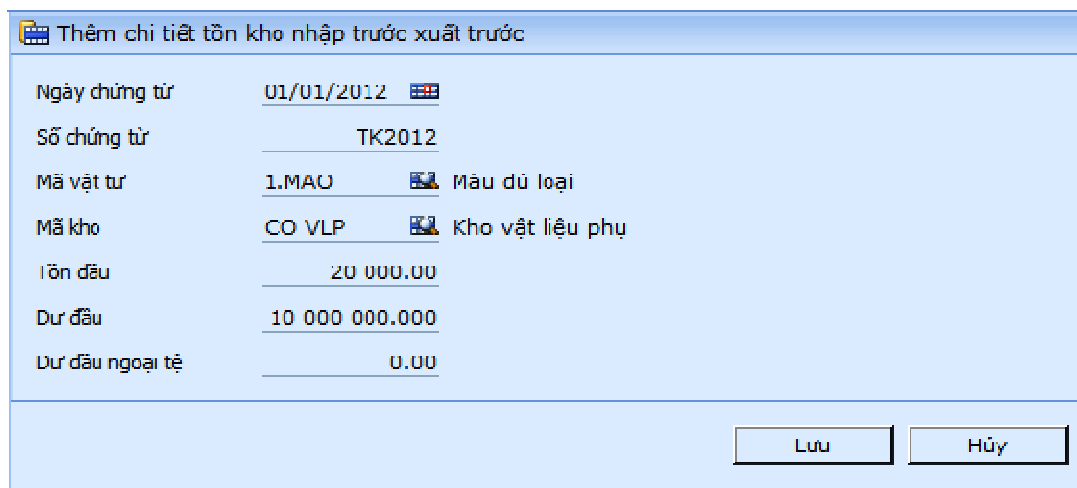
- **Vật tư**
Mã vật tư tồn kho
- **Mã kho**
Mã kho còn tồn vật tư hàng hóa. Chỉ hiện những kho thuộc mã đơn vị hiện hành.
- **Tồn đầu**
Số lượng tồn kho đầu kỳ.
- **Dư đầu / Dư đầu ngoại tệ**
Giá trị tồn kho đầu kỳ tính theo đồng tiền hạch toán và theo ngoại tệ.

3.2 Vào chi tiết tồn kho nhập trước xuất trước

Đối với các vật tư tính giá tồn kho theo phương pháp nhập trước xuất trước, ta phải khai báo số tồn đầu (về số lượng và giá trị) của từng phiếu nhập còn tồn. Trong trường hợp lần đầu tiên sử dụng phương pháp nhập trước xuất trước thì có thể coi toàn bộ số tồn kho đầu kỳ của 1 vật tư trong 1 kho là một phiếu nhập còn chưa xuất hết.

Sau khi nhập tồn đầu của các phiếu nhập chương trình sẽ tự động cộng dồn và chuyển sang tồn đầu cho các kho và ta không phải nhập số tồn kho (số tổng) nữa.

Màn hình nhập liệu chi tiết tồn kho nhập trước xuất trước



Trường	Giá trị	Chú thích
Ngày chứng từ	01/01/2012	
Số chứng từ	TK2012	
Mã vật tư	1.MAU	Mau dù loại
Mã kho	CO VLP	Kho vật liệu phụ
Tồn đầu	20 000.00	
Dư đầu	10 000 000.000	
Dư đầu ngoại tệ	0.00	

Giải thích các trường

- **Mã đvcs**
Mã đơn vị nhập liệu hiện hành.
- **Ngày chứng từ → Số chứng từ**
Ngày và số chứng từ của các phiếu nhập chưa xuất hết cho đến thời điểm tồn kho đầu kỳ. Nếu không thể chi tiết được theo từng phiếu nhập thì có thể nhập theo số tổng theo một phiếu, ngày chứng từ là ngày cuối của kỳ nhập liệu trước.
- **Mã kho**
Mã kho còn tồn vật tư hàng hóa. Chỉ hiện những kho thuộc mã đơn vị hiện hành.
- **Vật tư**
Mã vật tư tồn kho.
- **Tồn đầu**
Số lượng tồn kho đầu kỳ.

4 Chứng từ

4.1 Phiếu nhập kho

Màn hình Phiếu nhập kho

Thêm phiếu nhập

Mã khách	01QUOCPK Phạm Kiến Quốc	Số phiếu nhập	2227
Người giao	Phạm Kiến Quốc	Ngày lập	24/01/2012
Mã giao dịch	Z Nhập nội bộ	Ngày hạch toán	24/01/2012
Diễn giải		Tỷ giá	VND 1.0
		Trạng thái	3. Chuyển số cái

Chi tiết

Mã hàng	Tên mặt hàng	Đvt	Mã kho	Số lượng	Giá t...	Giá	Tiền	Tk nợ
20130115	Raw-part - Hot stamping	Piece	AC00	10 000.00	<input type="checkbox"/>	1 000	10 000 000.000	15211

Tổng cộng: 10 000.00 10 000 000.000

Lưu Hủy

Giải thích các trường thông tin chung

- **Mã khách**

Mã đối tượng nhập xuất vật tư. Thông thường mã khách hàng, nhà cung cấp được dùng để theo dõi công nợ, trong trường hợp phiếu nhập kho có liên quan tới các nghiệp vụ công nợ như mượn vật tư của đơn vị khác. Tuy nhiên, trong một số trường hợp không liên quan công nợ, thông tin này được dùng theo dõi các đối tượng nội bộ như dây chuyền, xưởng... Thông tin được chọn nhập từ danh mục khách hàng, nhà cung cấp.

- **Người giao**

Thông tin về người giao vật tư. Thông tin người giao vật tư được trả về từ trường "Đối tác" trong danh mục khách hàng, nhà cung cấp và có thể được nhập lại.

- **Mã giao dịch**

Mã giao dịch dùng để phân biệt phạm vi sử dụng của phiếu nhập. Hiện tại, tồn tại 4 mã gd là "Nhập nội bộ", "Nhập thành phẩm", "nhập kho bảo thuế" và "Nhập khác". Chọn mã giao dịch chỉ nhằm mục đích phân loại, thống kê sau này. Về xử lý dữ liệu khi lưu, các mã giao dịch có xử lý như nhau.

Tuy nhiên, lưu ý phải chọn mã giao dịch đúng, nhất là mã giao dịch nhập kho thành phẩm phải chọn loại 4 thì chương trình tính giá thành mới thực hiện đúng.

- **Diễn giải**

Diễn giải thêm trong chứng từ.

- **Số phiếu nhập/ Ngày lập / Ngày hạch toán**

Thông tin về số chứng từ, ngày lập, ngày hạch toán. Số chứng từ có thể do hệ thống tự tạo (định dạng số) hoặc do người sử dụng chủ động nhập vào. Ngày lập chứng từ và ngày hạch toán có thể khác nhau.

- **Tỷ giá**

Sử dụng trong trường hợp theo dõi nhập theo ngoại tệ. Tỷ giá được lấy từ danh mục tỷ giá quy đổi gần nhất trước ngày lập chứng từ.

- **Trạng thái**

Trạng thái của chứng từ. Có 3 trạng thái:

- Lập chứng từ: Chưa chuyển vào bất kỳ sổ sách nào;
- Chuyển KTTH: Nếu có chứng từ thuế VAT thì hóa đơn sẽ chuyển vào sổ sách, báo cáo thuế. Nếu là chứng từ liên quan thanh toán theo hóa đơn, sẽ được chuyển vào sổ công nợ chi tiết theo hóa đơn;
- Đã chuyển vào sổ cái: ghi vào tất cả sổ sách liên quan.

Giải thích các trường thông tin chi tiết

- **Mã hàng**

Mã hàng sẽ được nhập. Tùy thuộc vào cách khai báo trong danh mục vật tư, sẽ ảnh hưởng đến cách nhập của các trường khác trong chứng từ. Khi tìm kiếm có thể cập nhật lại danh mục vật tư.

- **Mã kho**

Mặc nhiên sẽ được trả về từ danh mục vật tư, nếu kho mặc nhiên không thuộc đơn vị hiện hành, chương trình sẽ để trống. Tìm kiếm danh mục kho chỉ cho phép trong đơn vị hiện hành.

- **Số lượng**

Số lượng vật tư cần nhập. Nếu vật tư tính theo giá trung bình, có thể sử dụng để nhập chi phí để tính giá bằng cách nhập số lượng 0. Nếu vật tư tính theo giá NTXT, thì chương trình không cho phép nhập số lượng 0.

- **Giá tb**

Giá nhập kho theo giá trung bình trong trường hợp vật tư được tính theo phương pháp trung bình tháng.

Trong một số trường hợp nhập lại kho do sản xuất thừa (hoặc những trường hợp khác) từ phiếu xuất trong tháng và cần phải lấy giá nhập theo đúng giá trung bình tính được thì phải chọn tùy chọn này.

- **Giá**

Giá nhập của mặt hàng. Trong trường hợp dùng Mã giao dịch 4, thì giá thành tính được sẽ cập nhật vào trường này.

- **Số lượng**

Bằng Số lượng*giá nhưng cho phép sửa lại.

- **Mã nx / tk nợ / tk có**

Thông tin về hình thức nhập hàng và hạch toán của phiếu nhập. Mã nhập xuất mô tả lý do nhập xuất, được chọn nhập từ "Danh mục lý do".

Tài khoản nợ được lấy tự động từ tài khoản vật tư được nhập. Tài khoản nợ có thể nhập lại nếu mã vật tư này được khai báo cho phép sửa tài

khoản vật tư. Tài khoản có được lấy tự động từ trường tài khoản trong mã nhập xuất đã chọn. Tài khoản này có thể nhập lại.

- **Vụ việc**

Nếu phiếu nhập có liên quan tới các sự vụ, vụ việc cần theo dõi thì cần phải chọn nhập từ “Danh mục vụ việc”.

Chứng từ gốc

- **Kèm theo/ Chứng từ gốc**



Phần thông tin chứng từ gốc dùng để lưu các thông tin số lượng chứng từ kèm theo và ghi chú các chứng từ, thông tin này dùng để in chứng từ.

Một số thao tác khi cập nhật chứng từ

- **Kết nhập dữ liệu từ tệp bảng tính (chi tiết từng chứng từ)**

Chương trình cho phép đưa dữ liệu từ bảng tính vào chương trình để tiết kiệm thời gian nhập liệu ban đầu cho người dùng.

Quy trình thực hiện như sau:

- Vào phiếu nhập kho;
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào chi tiết của phiếu.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- *Giá trung bình: Chấp nhận giá trị 1 hoặc 0;*
- *Mã hàng, Mã kho, Đvt, Mã kho, Mã nx, Tk nợ/có, Vụ việc, Bộ phận, Sản phẩm, Hợp đồng, Phí, Khế ước: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng, độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;*
- *Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 9 số và 3 số lẻ (theo chuẩn chương trình); Với mã hàng có cách tính giá NTXT thì không được phép nhập số lượng = 0;*
- *Giá: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);*
- *Tiền: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 14 số và 2 số lẻ (theo chuẩn chương trình).*

Chương trình sẽ báo lỗi trong 1 số trường hợp sau:

- *Dữ liệu các cột chứa mã các đối tượng liên quan không có trong các danh mục hiện có (vật tư, mã kho,...), trong trường hợp này, chương trình vẫn mang dữ liệu vào màn hình chi tiết nhưng khi lưu sẽ cảnh báo "Trường xxx chưa nhập hoặc giá trị nhập không hợp lệ", người dùng phải chỉnh sửa trước khi lưu;*
- *Dữ liệu chuỗi dài quá độ rộng cho phép (độ dài tối đa có thể nhập liệu thủ công);*
- *Dữ liệu có kiểu không hợp lệ (ví dụ: 1,0 hoặc có/không), trong trường hợp này, chương trình sẽ chỉ rõ địa chỉ ô không hợp lệ;*



Ghi chú khác

- Chương trình chỉ hỗ trợ chuyển dữ liệu chi tiết của từng phiếu;
- Với các trường có giá trị có/không, phải nhập giá trị 1/0 hoặc true/false;
- Nếu không có quyền "Mới", không thể chuyển thêm dữ liệu chưa có trong chi tiết;
- Nếu không có quyền "Sửa", không thể sửa dữ liệu đã có;
- Các trường tên trong chứng từ, người dùng không cần nhập, chương trình sẽ tự cập nhật lại.

• **Kết nhập dữ liệu từ tệp bảng tính (hàng loạt)**

Chương trình cho phép đưa dữ liệu từ bảng tính vào chương trình để tiết kiệm thời gian nhập liệu cho người dùng.

Quy trình thực hiện như sau:

- Vào Phiếu nhập kho;
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- Số chứng từ: Cho phép nhập dạng chuỗi, độ dài tối đa 12 ký tự;
- Ngày chứng từ : Định dạng theo kiểu ngày tháng. Ngày khóa sổ tổng, khóa sổ theo chứng từ trước ngày chứng từ nhập vào;
- Giá trung bình: Chấp nhận giá trị 1 hoặc 0;
- Mã khách, Mã hàng, Đvt, Mã kho, Mã nx, Tk nợ/có, Vụ việc, Bộ phận, Lsx, Sản phẩm, Hợp đồng, Phí, Khế ước: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng, độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục. Tài khoản phải là tài khoản chi tiết;
- Nếu trong danh mục của vật tư cần kết nhập có chọn kho đại lý và Tk đại lý thì Tk nợ = Tk đại lý , nếu không chọn Tk đại lý trong danh mục thì Tk nợ = Tk vật tư;
- Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 9 số và 3 số lẻ (theo chuẩn chương trình); Với mã hàng có cách tính giá NTXT thì không được phép nhập số lượng = 0;
- Giá: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);
- Tiền: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 14 số và 2 số lẻ (theo chuẩn chương trình).

Chương trình sẽ thông báo lỗi trong 1 số trường hợp sau:

- Dữ liệu các cột chứa mã các đối tượng liên quan không có trong các danh mục hiện có. Tài khoản không có trong các danh mục tài khoản hoặc tài khoản tổng hợp. Trong trường hợp này, chương trình sẽ chỉ rõ địa chỉ ô không hợp lệ;
- Các trường hợp buộc nhập số liệu nhưng lại để trống (số chứng từ, ngày chứng từ...);

- Dữ liệu chuỗi dài quá rộng cho phép (độ dài tối đa khi nhập liệu thủ công);
- Dữ liệu có kiểu không hợp lệ (ví dụ: 1,0 hoặc có/không), trong trường hợp này, chương trình sẽ chỉ rõ địa chỉ ô không hợp lệ;

Ghi chú khác:

- Khi đã khóa số liệu hệ thống hoặc khóa số liệu theo chứng từ (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;
- Nếu cột Mã nt không cập nhật thì không nhập trường tỷ giá;
- Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng "Phiếu nhập kho";
- Chỉ kiểm tra trùng chứng từ (nếu tồn tại số chứng từ), không kiểm tra chi tiết theo các tham số khác trong danh mục chứng từ;
- Muốn cập nhật chi tiết nhiều dòng cho một chứng từ, thì người dùng nhập liệu nhiều dòng trong bảng tính có cùng số chứng từ và ngày chứng từ, trong trường hợp đó, chương trình sẽ kết nhập thành một chứng từ tương ứng;
- Chương trình chỉ hỗ trợ kết nhập với trạng thái "Lập chứng từ", người dùng sẽ chuyển vào các số liên quan bằng cách sửa chứng từ đã kết nhập;
- Các trường tên trong danh mục, người dùng không cần nhập, chương trình sẽ tự cập nhật lại;
- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;
- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

Chi tiết các thao tác làm việc với chứng từ đề nghị xem thêm "Những hướng dẫn chung về cập nhật các chứng từ"

4.2 Phiếu xuất kho

Màn hình Phiếu xuất kho

Sửa phiếu xuất

Mã khách	CCAT	Nguyen Van A	Số phiếu xuất	HTK005
Người nhận			Ngày lập	17/01/2013
Mã giao dịch	2	xuất nội bộ	Ngày hạch toán	17/01/2013
Diễn giải			Tỷ giá	VND 1.0
			Trạng thái	S. Chuyển số cái

Chi tiết

Mã hàng	Tên mặt hàng	Đvt	Mã kho	Tên	Số lượng	Có đ...	Giá	Tiền	Mã nhập
TK02	Vật tư TK02	hộp	ITUV999		4.00	<input checked="" type="checkbox"/>	150.000	600.000.000	621-1521
TK03	Vật tư TK03	hộp	HTUV999		10.00	<input checked="" type="checkbox"/>	160.000	1.600.000.000	621-1521

Tổng cộng 14.00 2.200.000.000

Lưu Hủy

Giải thích các trường thông tin chung

- Mã khách**

Mã đối tượng nhập xuất vật tư. Thông thường mã khách hàng, nhà cung cấp được dùng để theo dõi công nợ, trong trường hợp phiếu xuất kho có liên quan tới các nghiệp vụ công nợ như cho mượn vật tư. Tuy nhiên, trong một số trường hợp không liên quan công nợ, thông tin này được dùng theo dõi các đối tượng nội bộ như dây chuyền, xưởng... Thông tin được chọn nhập từ danh mục khách hàng, nhà cung cấp.

- Người nhận**

Thông tin về người nhận vật tư. Thông tin người nhận vật tư được trả về từ trường "Đối tác" trong danh mục khách hàng, nhà cung cấp và có thể được nhập lại.

- Mã giao dịch**

Mã giao dịch dùng để phân biệt phạm vi sử dụng của phiếu xuất. Hiện tại, chỉ tồn tại 2 mã gd là "Xuất nội bộ" và "Xuất khác". Chọn mã giao dịch chỉ nhằm mục đích phân loại, thống kê sau này. Về xử lý dữ liệu, các mã giao dịch có xử lý như nhau.

- Số phiếu xuất/ Ngày lập/ Ngày hạch toán**

Thông tin về số chứng từ, ngày lập, ngày hạch toán. Số chứng từ có thể do hệ thống tự tạo (định dạng số) hoặc do người sử dụng chủ động nhập vào. Ngày lập chứng từ và ngày hạch toán có thể khác nhau.

- Tỷ giá**

Sử dụng trong trường hợp theo dõi xuất theo ngoại tệ. Tỷ giá được lấy từ danh mục tỷ giá quy đổi gần nhất trước ngày lập chứng từ.

- **Trạng thái**

Trạng thái của chứng từ. Có 3 trạng thái:

- Lập chứng từ: Chưa chuyển vào bất kỳ sổ sách nào;
- Chuyển KTTH: Nếu có chứng từ thuế VAT thì hóa đơn sẽ chuyển vào sổ sách, báo cáo thuế. Nếu là chứng từ liên quan thanh toán theo hóa đơn, sẽ được chuyển vào sổ công nợ chi tiết theo hóa đơn;
- Đã chuyển vào sổ cái: ghi vào tất cả sổ sách liên quan.

Giải thích các trường thông tin chi tiết

- **Vụ việc**

Nếu phiếu xuất có liên quan tới các sự vụ, vụ việc cần theo dõi thì cần phải chọn nhập từ “Danh mục vụ việc”.

- **Mã nx / tk nợ / tk có**

Thông tin về hình thức xuất hàng và hạch toán của phiếu xuất. Mã nhập xuất mô tả lý do nhập xuất, được chọn nhập từ “Danh mục lý do”. Tài khoản có được lấy tự động từ tài khoản vật tư sẽ xuất. Tài khoản này có thể nhập lại nếu mã vật tư này được khai báo cho phép sửa tài khoản vật tư. Tài khoản nợ được lấy tự động từ trường tài khoản trong mã nhập xuất đã chọn. Tài khoản này có thể nhập lại.

- **Số lượng**

Số lượng vật tư cần xuất. Nếu vật tư tính theo giá NTXT, thì chương trình không cho phép nhập số lượng 0.

- **Giá đích danh**

Trong trường hợp cần phải áp dụng một giá xuất kho cụ thể cho vật tư thì phải chọn tùy chọn này. Khi chương trình tính giá, giá đích danh này sẽ không bị thay đổi.

- **Giá / Giá nt**

Giá theo đồng nguyên tệ và giá theo đồng tiền hạch toán

- **Tiền / Tiền nt**

Tiền theo đồng nguyên tệ và tiền theo đồng tiền hạch toán

- **Mã nhập xuất / Tk nợ / Tk có**

Mã nhập xuất trả về tài khoản nợ trong bút toán xuất kho, ví dụ tài khoản chi phí, tài khoản đi đường...Tài khoản có là tài khoản vật tư.

- **Vụ việc**

Mã vụ việc trong trường hợp xuất chi tiết theo vụ việc, công trình.

Chứng từ gốc

- **Kèm theo/ Chứng từ gốc**



Phần thông tin chứng từ gốc dùng để lưu các thông tin số lượng chứng từ kèm theo và ghi chú các chứng từ, thông tin này dùng để in chứng từ.

Một số thao tác cơ bản

- **Kết nhập dữ liệu từ tệp excel (chi tiết từng chứng từ)**

Chương trình cho phép đưa dữ liệu từ bảng tính vào chương trình để tiết kiệm thời gian nhập liệu ban đầu cho người dùng.

Quy trình thực hiện như sau:

- Vào phiếu xuất kho;
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào chi tiết của phiếu.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- *Giá đích danh: Chấp nhận giá trị 1 hoặc 0;*
- *Mã hàng, Mã kho, Đvt, Mã kho, Mã nx, Tk nợ/có, Vụ việc, Bộ phận, Sản phẩm, Hợp đồng, Phí, Khế ước: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng, độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục*
- *Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 9 số và 3 số lẻ (theo chuẩn chương trình); Với mã hàng có cách tính giá NTXT thì không được phép nhập số lượng = 0;*
- *Giá: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);*
- *Tiền: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 14 số và 2 số lẻ (theo chuẩn chương trình).*

Chú ý:

Chương trình sẽ báo lỗi trong 1 số trường hợp sau:

- *Dữ liệu các cột chứa mã các đối tượng liên quan không có trong các danh mục hiện có (vật tư, mã kho,...), trong trường hợp này, chương trình vẫn mang dữ liệu vào màn hình chi tiết nhưng khi lưu sẽ cảnh báo "Trường xxx chưa nhập hoặc giá trị nhập không hợp lệ", người dùng phải chỉnh sửa trước khi lưu;*
- *Dữ liệu chuỗi dài quá độ rộng cho phép (độ dài tối đa có thể nhập liệu thủ công);*
- *Dữ liệu có kiểu không hợp lệ (ví dụ: 1,0 hoặc có/không), trong trường hợp này, chương trình sẽ chỉ rõ địa chỉ ô không hợp lệ;*



Ghi chú khác

- *Chương trình chỉ hỗ trợ chuyển dữ liệu chi tiết của từng phiếu;*
- *Với các trường có giá trị có/không, phải nhập giá trị 1/0 hoặc true/false;*
- *Nếu không có quyền "Mới", không thể chuyển thêm dữ liệu chưa có trong chi tiết;*
- *Nếu không có quyền "Sửa", không thể sửa dữ liệu đã có;*
- *Các trường tên trong chứng từ, người dùng không cần nhập, chương trình sẽ tự cập nhật lại.*

- **Kết nhập dữ liệu từ tệp bảng tính (hàng loạt)**

Chương trình cho phép đưa dữ liệu từ bảng tính vào chương trình để tiết kiệm thời gian nhập liệu cho người dùng.

Quy trình thực hiện như sau:

- Vào Phiếu xuất kho;
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- *Số chứng từ: Cho phép nhập dạng chuỗi, độ dài tối đa 12 ký tự;*
- *Ngày chứng từ : Định dạng theo kiểu ngày tháng. Ngày khóa sổ tổng, khóa sổ theo chứng từ trước ngày chứng từ nhập vào;*
- *Giá đích danh: Chấp nhận giá trị 1 hoặc 0;*
- *Mã khách, Mã hàng, Đvt, Mã kho, Mã nx, Tk nợ/có, Vụ việc, Bộ phận, Lsx, Sản phẩm, Hợp đồng, Phí, Khế ước: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng, độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục. Tài khoản phải là tài khoản chi tiết;*
- *Nếu trong danh mục của vật tư cần kết nhập có chọn kho đại lý và Tk đại lý thì Tk có = Tk đại lý , nếu không chọn Tk đại lý trong danh mục thì Tk có = Tk vật tư;*
- *Mã vị trí: Chỉ nhập khi kho có theo dõi vị trí;*
- *Mã lô: Chỉ nhập khi vật tư có theo dõi lô;*
- *Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 9 số và 3 số lẻ (theo chuẩn chương trình); Với mã hàng có cách tính giá NTXT thì không được phép nhập số lượng = 0;*
- *Giá: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);*
- *Tiền: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 14 số và 2 số lẻ (theo chuẩn chương trình).*

Chương trình sẽ thông báo lỗi trong 1 số trường hợp sau:

- *Dữ liệu các cột chứa mã các đối tượng liên quan không có trong các danh mục hiện có. Tài khoản không có trong các danh mục tài khoản hoặc tài khoản tổng hợp. Trong trường hợp này, chương trình sẽ chỉ rõ địa chỉ ô không hợp lệ;*
- *Các trường hợp buộc nhập số liệu nhưng lại để trống (số chứng từ, ngày chứng từ...);*
- *Dữ liệu chuỗi dài quá độ rộng cho phép (độ dài tối đa khi nhập liệu thủ công).*

Ghi chú khác:

- *Khi đã khóa sổ liệu hệ thống hoặc khóa sổ liệu theo chứng từ (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;*
- *Nếu cột Mã nt không cập nhật thì không nhập trường tỷ giá;*
- *Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng "Phiếu xuất kho";*
- *Người dùng phải có quyền "Mới" trong "Phân quyền truy nhập theo đvcs";*
- *Chỉ kiểm tra trùng chứng từ (nếu tồn tại số chứng từ), không kiểm tra chi tiết theo các tham số khác trong danh mục chứng từ;*

- Muốn cập nhật chi tiết nhiều dòng cho một chứng từ, thì người dùng nhập liệu nhiều dòng trong bảng tính có cùng số chứng từ và ngày chứng từ, trong trường hợp đó, chương trình sẽ kết nhập thành một chứng từ tương ứng;

- Chương trình chỉ hỗ trợ kết nhập với trạng thái "Lập chứng từ", người dùng sẽ chuyển vào các sổ liên quan bằng cách sửa chứng từ đã kết nhập;




- Các trường tên trong danh mục, người dùng không cần nhập, chương trình sẽ tự cập nhật lại;

- Với các trường có giá trị có/không, phải nhập giá trị 1/0 hoặc true/false;

- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;

- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

- **Thao tác với tệp đính kèm**

Chương trình cho phép tải tệp đính kèm vào chứng từ. Để tải lên, nhấn biểu tượng  để chọn tệp. Để tải xuống, nhấn biểu tượng . Để xóa tệp khỏi chứng từ, nhấn biểu tượng .

Tổng dung lượng các tệp là khoảng 10Mb, dung lượng lớn nhất từng tệp có thể khai báo. (Tham khảo nhân viên tư vấn để sử dụng chức năng này hiệu quả)

Chi tiết các thao tác làm việc với chứng từ đề nghị xem thêm "Những hướng dẫn chung về cập nhật các chứng từ"

4.3 Phiếu xuất điều chuyển

Màn hình phiếu xuất điều chuyển

Thêm phiếu xuất điều chuyển

Mã kho xuất	KMB	Kho Miền Bắc	Số phiếu xuất	XK0021
Mã kho nhập	KMT	Kho Miền Trung	Ngày lập	25/01/2013
Người nhận	Trần Anh Khoa		Ngày hạch toán	25/01/2013
Mã giao dịch	B	Xuất điều chuyển	Tỷ giá	VND 1.0
Diễn giải	Xuất hàng cho sản xuất theo lệnh sản xuất MO2013/A005		Trạng thái	3. Chuyển số cái

Chi tiết

Mã hàng	Tên mặt hàng	Đvt	Số lượng	Giá đ...	Giá
1.VT-001	Keo Victory Bond 250	lít	1 500.00	<input checked="" type="checkbox"/>	20 000

Tổng cộng: 1 500.00 30 000 000.000

Lưu Hủy

Giải thích các trường thông tin

- **Mã kho xuất / Mã kho nhập**

Mã kho xuất vật tư (nguồn) và mã kho nhận (đích) và chỉ hiện lên các mã kho thuộc đơn vị cơ sở hiện hành của chứng từ

- **Mã giao dịch**

Hiện tại, phiếu xuất điều chuyển chỉ tồn tại 1 mã giao dịch là “Xuất điều chuyển”.

- **Số phiếu xuất**

Số phiếu xuất có thể do hệ thống tự tạo (định dạng số) hoặc do người dùng khai báo trong “danh mục quyền chứng từ”, nhưng cũng có thể chủ động nhập bằng tay.

- **Ngày lập/ Ngày hạch toán**

Thông tin về số chứng từ, ngày lập, ngày hạch toán. Số chứng từ có thể do hệ thống tự tạo (định dạng số) hoặc do người sử dụng chủ động nhập vào. Ngày lập chứng từ và ngày hạch toán có thể khác nhau.

- **Tỷ giá**

Sử dụng trong trường hợp theo dõi xuất theo ngoại tệ. Tỷ giá được lấy từ danh mục tỷ giá quy đổi gần nhất trước ngày lập chứng từ.

- **Mã nx / tk nợ / tk có**

Thông tin về hình thức xuất hàng và hạch toán của phiếu xuất. Mã nhập xuất mô tả lý do nhập xuất, được chọn nhập từ “Danh mục lý do nhập xuất”. Tài khoản có được lấy tự động từ tài khoản vật tư sẽ xuất. Tài

khoản này có thể nhập lại nếu mã vật tư này được khai báo cho phép sửa tài khoản vật tư. Tài khoản nợ được lấy tự động từ trường tài khoản trong mã nhập xuất đã chọn và có thể nhập lại.

Thông tin về hạch toán của phiếu xuất và phiếu nhập điều chuyển đều có thể được chọn chuyển vào sổ cái tài khoản. Điều này có ý nghĩa là tùy thuộc vào tính chất phân nhiệm của hạch toán kế toán trong doanh nghiệp, hạch toán của phiếu xuất hoặc phiếu nhập điều chuyển sẽ được chọn chuyển vào sổ cái tài khoản. Nếu chọn cả 2, sẽ tạo ra 2 bút toán trùng lặp.

- **Số lượng**

Số lượng vật tư cần điều chuyển. Nếu vật tư tính theo giá NTXT, thì chương trình không cho phép nhập số lượng 0.

- **Giá đích danh**

Trong trường hợp cần phải áp dụng một giá xuất kho cụ thể cho vật tư thì phải chọn tùy chọn này. Khi chương trình tính giá, giá đích danh này sẽ không bị thay đổi.

- **Trạng thái / Xử lý**

Trạng thái hiện tại của phiếu xuất điều chuyển. Trạng thái được trả về khi chọn tùy chọn xử lý phiếu xuất trước khi lưu. Phiếu xuất điều chuyển có 2 xử lý là: "Lập ct", "Chuyển vào sổ cái".

- **Vụ việc**

Nếu phiếu xuất có liên quan tới các sự vụ, vụ việc cần theo dõi thì cần phải chọn nhập từ "Danh mục vụ việc".

- **Số bước (1/2)**

Điều chuyển gồm 1 bước hay 2 bước. Nếu điều chuyển tự động 1 bước, chương trình sẽ tự động tạo ra phiếu nhập tại kho đích và người sử dụng sẽ không thể hiệu chỉnh phiếu nhập trong danh sách phiếu nhập điều chuyển. Ngược lại, nếu điều chuyển 2 bước, chương trình sẽ tạo sẵn phiếu nhập điều chuyển có số và ngày chứng từ tương tự như phiếu xuất điều chuyển để người sử dụng có thể hiệu chỉnh phiếu nhập theo thực tế nhập kho.

Điều chuyển gồm 1 bước được sử dụng trong trường hợp chắc chắn số liệu xuất và nhập như nhau. Điều chuyển 2 bước thường được sử dụng trong trường hợp thủ kho tại kho nhập xác nhận lại số lượng nhập thực tế (do mất mát hư hỏng trong quá trình vận chuyển).

Lưu ý:

- Trong trường hợp điều chuyển 2 bước, nếu có điều chỉnh lại phiếu nhập thì số xuất trên thẻ kho của kho xuất và số nhập trên thẻ kho của kho nhập sẽ khác nhau

- Thông số 1 hay 2 bước không thể thay đổi được.



Một số thao tác khi cập nhật chứng từ

- **Kết nhập dữ liệu từ tệp excel (chi tiết từng chứng từ)**

Chương trình cho phép đưa dữ liệu từ bảng tính vào chương trình để tiết kiệm thời gian nhập liệu ban đầu cho người dùng.

Quy trình thực hiện như sau:

- Vào Phiếu xuất điều chuyển ;

- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;
- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào chi tiết của phiếu.
- Chọn kiểu sao chép là 1 - Chép đè nếu muốn cập nhật lại số liệu đã có, nếu chọn "0 - Không" thì chỉ chèn thêm các dữ liệu chưa có.

Chú ý liên quan cách nhập các cột trong tệp bảng tính:

- *Giá đích danh: Chấp nhận giá trị 1 hoặc 0;*
- *Mã hàng, Đvt, Mã nx, Tk nợ/có, Vụ việc, Bộ phận, Lsx, Sản phẩm, Hợp đồng, Phí, Khế ước,: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng, độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục;*
- *Đvt: Nếu bỏ trống thì chương trình lấy theo đvt chuẩn;*
- *Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 9 số và 3 số lẻ (theo chuẩn chương trình); Với mã hàng có cách tính giá NTXT thì không được phép nhập số lượng = 0;*
- *Giá: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);*
- *Tiền: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 14 số và 2 số lẻ (theo chuẩn chương trình).*

Chú ý:

Chương trình sẽ báo lỗi trong 1 số trường hợp sau:

- *Dữ liệu các cột chứa mã các đối tượng liên quan không có trong các danh mục hiện có (vật tư, mã kho,...), trong trường hợp này, chương trình vẫn mang dữ liệu vào màn hình chi tiết nhưng khi lưu sẽ cảnh báo "Trường xxx chưa nhập hoặc giá trị nhập không hợp lệ", người dùng phải chỉnh sửa trước khi lưu;*
- *Dữ liệu chuỗi dài quá độ rộng cho phép;*


Ghi chú khác


- *Chương trình chỉ hỗ trợ chuyển dữ liệu chi tiết của từng phiếu, dùng trong trường hợp thường xuyên nhập những bút toán định kỳ tương tự nhau;*
- *Nếu không có quyền "Mới", không thể chuyển thêm dữ liệu chưa có trong chi tiết;*
- *Các trường tên trong danh mục, người dùng không cần nhập, chương trình sẽ tự cập nhật lại.*

• **Kết nhập dữ liệu từ tệp bảng tính (hàng loạt)**

Chương trình cho phép đưa dữ liệu từ bảng tính vào chương trình để tiết kiệm thời gian nhập liệu cho người dùng.

Quy trình thực hiện như sau:

- Vào Phiếu xuất điều chuyển;
- Nhấn biểu tượng , chương trình sẽ tải tệp mẫu để người dùng chuyển dữ liệu vào tệp này;

- Sau khi đã đổ dữ liệu vào tệp bảng tính, để đưa dữ liệu này vào chương trình, nhấn biểu tượng , chọn tệp bảng tính, chương trình sẽ tải dữ liệu từ tệp mẫu vào.

Ghi chú về cách nhập các cột dữ liệu của tệp mẫu:

- *Số chứng từ: Cho phép nhập dạng chuỗi, độ dài tối đa 12 ký tự;*
- *Ngày chứng từ : Định dạng theo kiểu ngày tháng. Ngày khóa sổ tổng, khóa sổ theo chứng từ trước ngày chứng từ nhập vào;*
- *Giá đích danh: Chấp nhận giá trị 1 hoặc 0;*
- *Mã khách, Mã hàng, Đvt, Mã kho, Mã nx, Tk nợ/có, Vụ việc, Bộ phận, Lsx, Sản phẩm, Hợp đồng, Phí, Khế ước: Nhập các mã tồn tại trong danh mục tương ứng, độ dài tương ứng với cách nhập trong màn hình thêm mới (sửa) danh mục. Tài khoản phải là tài khoản chi tiết;*
- *Mã hàng: vật tư có cách tính giá trung bình hay trung bình di động, nếu tham số tùy chọn "Tính giá trung bình chung cho các kho theo nhóm kho" chọn là "Có", kho xuất và kho nhập bắt buộc phải chung nhóm;*
- *Số bước: chấp nhận giá trị 1 hoặc 2;*
- *Số lượng: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 9 số và 3 số lẻ (theo chuẩn chương trình); Với mã hàng có cách tính giá NTXT thì không được phép nhập số lượng = 0;*
- *Giá: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 12 số và 4 số lẻ (theo chuẩn chương trình);*
- *Tiền: Nhập kiểu số, độ dài tối đa 14 số và 2 số lẻ (theo chuẩn chương trình).*

Chương trình sẽ thông báo lỗi trong 1 số trường hợp sau:

- *Dữ liệu các cột chứa mã các đối tượng liên quan không có trong các danh mục hiện có. Tài khoản không có trong các danh mục tài khoản hoặc tài khoản tổng hợp. Trong trường hợp này, chương trình sẽ chỉ rõ địa chỉ ô không hợp lệ;*
- *Các trường hợp buộc nhập số liệu nhưng lại để rỗng (số chứng từ, ngày chứng từ...);*
- *Dữ liệu chuỗi dài quá độ rộng cho phép (độ dài tối đa khi nhập liệu thủ công).*

Ghi chú khác:

- *Khi đã khóa sổ liệu hệ thống, khóa theo đơn vị hoặc khóa sổ liệu theo chứng từ (có ngày khóa sau ngày bắt đầu nhập liệu) thì không thể chuyển dữ liệu;*
- *Nếu cột Mã nt không cập nhật thì không nhập trường tỷ giá;*
- *Người dùng phải có quyền "Mới" trong chức năng "Phiếu xuất điều chuyển";*
- *Chỉ kiểm tra trùng chứng từ (nếu tồn tại số chứng từ), không kiểm tra chi tiết theo các tham số khác trong danh mục chứng từ;*
- *Muốn cập nhật chi tiết nhiều dòng cho một chứng từ, thì người dùng nhập liệu nhiều dòng trong bảng tính có cùng số chứng từ và ngày*

chứng từ, trong trường hợp đó, chương trình sẽ kết nhập thành một chứng từ tương ứng;

- Chương trình chỉ hỗ trợ kết nhập với trạng thái “Lập chứng từ”, người dùng sẽ chuyển vào các sổ liên quan bằng cách sửa chứng từ đã kết nhập;

- Các trường tên trong danh mục, người dùng không cần nhập, chương trình sẽ tự cập nhật lại;

- Với các trường có giá trị có/không, phải nhập giá trị 1/0 hoặc true/false;

- Không hỗ trợ các tệp bảng tính chứa macro;

- Bảng tính có phiên bản 2007 trở lên.

Chi tiết các thao tác làm việc với chứng từ đề nghị xem thêm “Những hướng dẫn chung về cập nhật các chứng từ”

4.4 Phiếu nhập điều chuyển

Màn hình Phiếu nhập điều chuyển

Xem phiếu nhập điều chuyển

Mã kho nhập	KMT	Kho Miền Trung	Số phiếu nhập	XDC50055
Mã kho xuất	KMB	Kho Miền Bắc	Ngày lập	20/01/2013
Người giao	Trần Anh Khoa		Ngày hạch toán	20/01/2013
Mã giao dịch	2	Nhập điều chuyển	Tỷ giá	VND 1.0
Diễn giải	Xuất hàng cho miền Trung sản xuất theo lệnh sản xuất MO2013/0415		Trạng thái	0. Lập chứng từ

Chi tiết

	Mã hàng	Tên mặt hàng	Đvt	Số lượng	Giá ...	Giá	Tiền	
1	1.BOT	Bột gạo	Kg	50 000.00		15 000	750 000 000	131.
Tổng cộng					50 000.00		750 000 000	

Sửa Đóng

Giải thích các trường thông tin

- Mã kho

Mã kho nhận (đích)

- Người giao

Thông tin về người giao vật tư. Thông tin người giao vật tư được trả về từ trường "Đối tác" trong danh mục khách hàng, nhà cung cấp và có thể được nhập lại.

- **Mã giao dịch**

Mã giao dịch dùng để phân biệt phạm vi sử dụng của phiếu xuất. Hiện tại, chỉ tồn tại 2 mã gd là "Nhập điều chuyển" và "Nhập khác".

Chọn mã giao dịch chỉ nhằm mục đích phân loại, thống kê sau này. Về xử lý dữ liệu, các mã giao dịch có xử lý như nhau.

- **Số phiếu nhập / Ngày lập / Ngày hạch toán**

Thông tin về số chứng từ, ngày lập, ngày hạch toán. Số chứng từ có thể do hệ thống tự tạo (định dạng số) hoặc do người sử dụng chủ động nhập vào. Ngày lập chứng từ và ngày hạch toán có thể khác nhau.

- **Tỷ giá**

Sử dụng trong trường hợp theo dõi xuất theo ngoại tệ. Tỷ giá được lấy từ danh mục tỷ giá quy đổi gần nhất trước ngày lập chứng từ.

- **Vụ việc**

Nếu phiếu xuất có liên quan tới các sự vụ, vụ việc cần theo dõi thì cần phải chọn nhập từ "Danh mục vụ việc".

- **Mã nx / tk nợ / tk có**

Thông tin về hình thức xuất hàng và hạch toán của phiếu xuất. Mã nhập xuất mô tả lý do nhập xuất, được chọn nhập từ "Danh mục lý do". Tài khoản nợ được lấy tự động từ tài khoản vật tư sẽ xuất. Tài khoản này có thể nhập lại nếu mã vật tư này được khai báo cho phép sửa tài khoản vật tư. Tài khoản có được lấy tự động từ trường tài khoản trong mã nhập xuất đã chọn và có thể nhập lại.

Thông tin về hạch toán của phiếu xuất và phiếu nhập điều chuyển đều có thể được chọn chuyển vào sổ cái tài khoản. Điều này có ý nghĩa là tùy thuộc vào tính chất phân nhiệm của hạch toán kế toán trong doanh nghiệp, hạch toán của phiếu xuất hoặc phiếu nhập điều chuyển sẽ được chọn chuyển vào sổ cái tài khoản. Nếu chọn cả 2, sẽ tạo ra 2 bút toán trùng lặp.

- **Giá tb**

Giá nhập kho theo giá trung bình trong trường hợp vật tư được tính theo phương pháp trung bình. Là dấu hiệu để chương trình áp lại giá cho phiếu nhập điều chuyển khi giá trên phiếu xuất điều chuyển thay đổi do chạy chức năng tính giá cuối tháng.

- **Trạng thái / Xử lý**

Trạng thái hiện tại của phiếu nhập điều chuyển. Trạng thái được trả về khi chọn tùy chọn xử lý phiếu nhập trước khi lưu. Phiếu nhập điều chuyển có 4 xử lý là: "Lập ct", "Nhập kho", "Chuyển KTTH", "Chuyển vào sổ cái".

5 Tính giá

5.1 Tính giá trung bình tháng

5.1.1 Lập luận về giá trung bình tháng

Giá trung bình tháng được tính theo công thức:

$$\frac{[\text{Giá trị tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị nhập trong kỳ} - \text{Giá trị nhập đích danh} - \text{Giá trị xuất đích danh}]}{[\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ} - \text{Số lượng nhập đích danh} - \text{Số lượng xuất đích danh}]}$$

Ví dụ: Tình hình nhập xuất tồn của VT1 (tồn đầu kỳ = 0) trong tháng 1 năm 2006 như sau:

Ngày ct	Số ct	Nhập		Xuất		Tồn cuối SL	Ghi chú
		SL	Giá	SL	Giá(ĐD)		
05/01/2006	001	10	1000			10	Mua hàng trong nước
07/01/2006	002	20	1200			30	Mua hàng nhập khẩu
10/01/2006	003			10	1500	20	Xuất bán
15/01/2006	004			15		5	Xuất sản xuất

Giá trung bình áp cho phiếu xuất số 004 sẽ được tính như sau

Z tb tháng =

$$\frac{(10 \times 1000 + 20 \times 1200) - (10 \times 1500)}{(10 + 20) - (10)} = 950$$

Giá trung bình được tính vào cuối tháng hoặc cuối kỳ (quý, 6 tháng, 1 năm) sau khi ta đã cập nhật xong tất cả các chứng từ nhập xuất trong kỳ. Giá này được cập nhật trở lại cho các chứng từ xuất. Các chứng từ này bao gồm:

- Phiếu xuất
- Phiếu xuất điều chuyển
- Hoá đơn bán hàng
- Phiếu nhập theo giá trung bình

Giá trung bình được thiết kế để hỗ trợ tính giá xuất từ nhiều nguồn nhập khác nhau. Để kiểm soát quá trình và kết quả tính toán, cần nắm vững một số lưu ý sau:

- **Chi phí mua hàng**

Các chi phí nhập mua, các điều chỉnh chỉ liên quan đến giá trị có thể được cập nhật như một bản ghi bình thường (có mã kho, mã vật tư) nhưng số lượng = 0. Chương trình tự động tính các chi phí này vào giá vốn của vật tư, hàng hoá.

- **Trường hợp quản lý nhiều kho**

Trong trường hợp một vật tư có thể nằm ở nhiều kho thì có 02 khả năng xác định giá tồn kho: một giá trung bình chung cho toàn công ty (cho tất cả các kho) hoặc mỗi vật tư ở mỗi kho có một giá riêng. Ta có thể lựa chọn một trong 02 khả năng nêu trên và khai báo cho chương trình biết trong phần "Tham số tùy chọn".

Trong trường hợp sử dụng một giá trung bình chung cho một vật tư ở nhiều kho thì chương trình sẽ có các xử lý như sau:

- Các phiếu nhập điều chuyển theo giá trung bình và các phiếu nhập khác theo giá trung bình sẽ không tham gia vào quá trình tính toán giá.
- Tất cả các phiếu xuất sẽ được cập nhật chung 1 giá tính được ngoại trừ các phiếu xuất giá đích danh của các vật tư tính giá tồn kho theo phương pháp trung bình tháng.

- **Chênh lệch nhập xuất và xử lý chênh lệch**

Trong trường hợp sử dụng một giá chung thì lên báo cáo nhập xuất tồn cho toàn công ty sẽ không xuất hiện chênh lệch giữa “Giá trị tồn cuối tháng” và “Số lượng tồn cuối tháng* Đơn giá trung bình” nhưng khi lên báo cáo nhập xuất tồn cho một kho riêng biệt hoặc một nhóm kho thì có thể xảy ra chênh lệch. Để xử lý các chênh lệch, phải tạo các bút toán bù trừ chênh lệch cho từng kho. Việc này có thể thực hiện tự động bằng chương trình khi ta thực hiện tính giá trung bình.

5.1.2 Những tham số hệ thống có liên quan

- **Có/Không tính giá trung bình ngoại tệ**

Cho phép tính giá trung bình theo mã ngoại tệ khác đồng tiền hạch toán. Lưu ý khi chọn tùy chọn này, các nghiệp vụ nhập hàng- ngoài giá nhập theo đồng tiền hạch toán- phải nhập giá ngoại tệ.

- **Cách tính giá trung bình**

- 1 – “Giá chung”: Tất cả các kho đều áp dụng chung 1 giá trung bình. Tất cả các phát sinh nhập của tất cả các kho được gộp chung lại để tính giá xuất. Những phiếu xuất điều chuyển trong trường hợp này không còn phụ thuộc vào giá của kho nguồn nữa. Trường hợp này có thể xuất chuyển kho tạo vòng trong tháng (từ kho A sang kho B và ngược lại).
- 2 – “Giá cho từng kho”: Mỗi kho sẽ áp dụng một chu trình tính theo phát sinh nhập riêng của kho đó. Những phiếu xuất điều chuyển trong trường hợp này phụ thuộc vào giá của kho nguồn trước khi làm giá nhập của kho nhập.

- **Tính giá trung bình chung cho các kho theo nhóm kho**

Tùy chọn tính giá cho 1 nhóm kho, được thiết kế để sử dụng trong trường hợp tính giá theo từng nhóm kho trong 1 đơn vị cơ sở riêng biệt (hoặc 1 nhóm kho có tính chất tương tự nhau, ví dụ kho khuyến mãi), các xử lý chỉ ảnh hưởng đơn vị đó.

Xem thêm “Giải thích các trường thông tin điều kiện” trong chức năng tính giá.

- **Áp giá chênh lệch vào phiếu xuất cuối cùng**

Tùy chọn cho phép chương trình sẽ tự động áp khoản tiền chênh lệch của hàng tồn kho khi tính giá trung bình vào phiếu xuất cuối cùng.

- **Tạo PX chênh lệch trong trường hợp vật tư không xuất trong kỳ**

Tùy chọn cho phép chương trình sẽ tự động tạo phiếu xuất chênh lệch giá vốn hàng tồn kho ngay cả trong trường hợp vật tư không có phát sinh xuất trong kỳ nhưng có chênh lệch.

Lưu ý: trường hợp vật tư được tính theo giá chung cho các kho và khi tính giá trung bình có khai báo tại trường “Tạo PX chênh lệch” = 2 – “Tất cả

các trường hợp” thì tham số này phải được chọn là “Có” để số liệu tồn kho sau khi tạo chênh lệch vẫn đảm bảo tính hợp lý và cân đối.

- **Có điều chuyển vòng giữa các kho**

Tùy chọn cho phép điều chuyển vòng giữa các kho.

Chương trình có thể tính giá trung bình cho vật tư khi xuất điều chuyển vòng từ kho A → kho B → kho C → kho A.

Xem thêm:

- Lập luận tính giá trung bình
- Nhóm kho;

Ví dụ:

Khai báo tham số tùy chọn “Cách tính giá trung bình” chọn “Giá cho từng kho”, “Có điều chuyển vòng giữa các kho” chọn “Có”. Vật tư VTA tính giá theo phương pháp TB tháng và không có tồn kho đầu kỳ

Ngày	Nhập	Xuất	Kho1	Kho2	Đơn giá	Ghi chú
01/01/2009	200		KH01		150.000	
05/01/2009	200			KH02	200.000	
10/01/2009		200				Xuất điều chuyển từ kho KH01 sang KH02
20/01/2009		100				Xuất điều chuyển từ kho KH02 sang KH01
25/01/2009		10	KH02			

Tính giá xuất kho VTA trong kho KH02 ngày 25/01/2009. Gọi:

x là giá xuất kho KH01 =

$$\frac{200 \cdot 150.000 + 100 \cdot y}{200 + 100}$$

y là giá xuất kho KH02 =

$$\frac{200 \cdot 200.000 + 200 \cdot x}{200 + 200}$$

giải hệ phương trình này sẽ được $x = 160.000$, $y = 180.000$.

Màn hình điều kiện tính

Tính giá trung bình	
Từ kỳ	<u>1</u>
Đến kỳ	<u>1</u>
Năm	2011
Mã kho	KVLC Kho vật liệu chính
Mã vật tư	VT001 Vật tư 001
Loại vật tư	21 Vật tư
Nhóm vật tư	HH VLC
Phiếu xuất chênh lệch	<u>1</u> 0 - Không tạo, 1 - Tạo khi không còn tồn kho, 2 - Tất cả các trường hợp
Tài khoản chênh lệch	6321 Giá vốn hàng bán: hàng hoá, thành phẩm
Kiểu cập nhật	Tính giá rồi cập nhật vào thẻ kho, số cái

Giải thích các trường thông tin điều kiện

- **Từ kỳ / đến kỳ / năm**

Điều kiện thời gian tính toán. Thông thường giá trung bình được tính trong tháng.

- **Mã vật tư / loại vật tư / nhóm vật tư**

Điều kiện giới hạn phạm vi tính toán về vật tư / loại vật tư / nhóm vật tư.

- **Tạo PX chênh lệch**

Tùy chọn tạo phiếu xuất chênh lệch theo nhiều tình huống khác nhau.

- - 0 - "Không tạo": tùy chọn chỉ tính giá xuất từ các phát sinh nhập sau đó cập nhật vào phiếu xuất.
- - 1 - "Tạo khi không còn tồn kho": tùy chọn tạo ra các bút toán điều chỉnh đối với các kho không còn tồn kho lúc tính giá.
- - 2 - "Tất cả các trường hợp": tùy chọn tính toán phức tạp nhất của quy trình tạo phiếu xuất chênh lệch. Ngoài trường hợp 1 - "Tạo khi không còn tồn kho", chương trình còn so sánh giá trị tồn kho cuối kỳ sau khi tính giá với giá trị tồn kho cuối kỳ theo giá trung bình tính được, nếu có chênh lệch, chương trình sẽ tạo phiếu xuất cho phần chênh lệch này. Chênh lệch này có thể được tạo ra do nhân chia số lẻ hoặc do áp dụng giá đích danh trong các phiếu xuất.

Chú ý:

Khi chọn tham số "Cách tính giá trung bình" là "Giá chung", thì khi tính giá trung bình, phải chọn "Tất cả các trường hợp".

- **Tài khoản chênh lệch**

Tài khoản dùng để định khoản bút toán tự động của phiếu xuất chênh lệch. Trong trường hợp vật tư không có tài khoản, chương trình sẽ lấy tài khoản này để hạch toán, ngược lại nếu vật tư có khai báo tài khoản chênh lệch nhập xuất, chương trình sẽ lấy tài khoản trong danh mục vật tư.

- **Cập nhật giá trung bình**

Tùy chọn cho phép chọn quy trình cập nhật kết quả tính toán giá xuất kho vào hệ thống. Có 3 tùy chọn như sau:

- “Tính giá trung bình rồi cập nhật vào thẻ kho”: trong trường hợp bộ phận kho hàng chỉ tính và tham khảo giá xuất nhưng chưa hạch toán vào sổ cái. Việc áp giá trị xuất kho vào các hạch toán phiếu xuất trong sổ cái được thực hiện sau đó.
- “Tính giá trung bình rồi cập nhật vào thẻ kho, sổ cái”: tùy chọn cập nhật đầy đủ nhất.
- “Cập nhật giá trung bình đã tính vào sổ cái”: chỉ tính giá và không cập nhật vào thẻ kho.

5.2 Tính giá trung bình di động theo ngày

Xem thêm:

- Lập luận tính giá trung bình
- Nhóm kho;

Đối với giá trung bình di động thì chương trình tính giá trung bình hàng ngày (trong cùng 1 ngày thì mỗi vật tư đều có một giá chung cho tất cả các phiếu xuất).

Màn hình điều kiện tính

Tính giá trung bình di động theo ngày	
Từ kỳ	<u>1</u>
Đến kỳ	<u>1</u>
Năm	<u>2011</u>
Mã kho	<u>KVLP</u> Kho vật liệu phụ
Mã vật tư	<u>77813</u> Chất liệu phụ làm bánh
Loại vật tư	<u>21</u> Vật tư
Nhóm vật tư	<u>VTK48046S</u> VLP
Phiếu xuất chênh lệch	<u>1</u> 0 - Không tạo, 1 - Tạo khi không còn tồn kho, 2 - Tất cả các trường hợp
Tài khoản chênh lệch	<u>6321</u> Giá vốn hàng bán: hàng hoá, thành phẩm
Kiểu cập nhật	Tính giá rồi cập nhật vào thẻ kho, sổ cái
<input type="button" value="Nhận"/> <input type="button" value="Hủy"/>	

Giải thích các trường thông tin điều kiện

- **Từ kỳ / đến kỳ / năm**

Điều kiện thời gian tính toán. Thông thường giá trung bình được tính trong tháng.

- **Mã vật tư / loại vật tư / nhóm vật tư**

Điều kiện giới hạn phạm vi tính toán về vật tư / loại vật tư / nhóm vật tư.

- **Tạo PX chênh lệch**

Tùy chọn tạo phiếu xuất chênh lệch theo nhiều tình huống khác nhau.

- 0 - “Không tạo”: tùy chọn chỉ tính giá xuất từ các phát sinh nhập sau đó cập nhật vào phiếu xuất.
 - 1 - “Tạo khi không còn tồn kho”: tùy chọn tạo ra các bút toán điều chỉnh đối với các kho không còn tồn kho lúc tính giá.
 - 2 - “Tất cả các trường hợp”: tùy chọn tính toán phức tạp nhất của quy trình tạo phiếu xuất chênh lệch. Ngoài trường hợp 1 - “Tạo khi không còn tồn kho”, chương trình còn so sánh giá trị tồn kho cuối kỳ sau khi tính giá với giá trị tồn kho cuối kỳ theo giá trung bình tính được, nếu có chênh lệch, chương trình sẽ tạo phiếu xuất cho phần chênh lệch này. Chênh lệch này có thể được tạo ra do nhân chia số lẻ hoặc do áp dụng giá đích danh trong các phiếu xuất.
- **Tài khoản chênh lệch**
Tài khoản dùng để định khoản bút toán tự động của phiếu xuất chênh lệch. Trong trường hợp vật tư không có tài khoản, chương trình sẽ lấy tài khoản này để hạch toán, ngược lại nếu vật tư có khai báo tài khoản chênh lệch nhập xuất, chương trình sẽ lấy tài khoản trong danh mục vật tư.
 - **Cập nhật giá trung bình**
Tùy chọn cho phép chọn quy trình cập nhật kết quả tính toán giá xuất kho vào hệ thống. Có 3 tùy chọn như sau:
 - “Tính giá trung bình rồi cập nhật vào thẻ kho”: trong trường hợp bộ phận kho hàng chỉ tính và tham khảo giá xuất nhưng chưa hạch toán vào sổ cái. Việc áp giá trị xuất kho vào các hạch toán phiếu xuất trong sổ cái được thực hiện sau đó.
 - “Tính giá trung bình rồi cập nhật vào thẻ kho, sổ cái”: tùy chọn cập nhật đầy đủ nhất.
 - “Cập nhật giá trung bình đã tính vào sổ cái”: chỉ tính giá và không cập nhật vào thẻ kho.

5.3 Tính giá nhập trước xuất trước

5.3.1 Lập luận Tính giá nhập trước xuất trước

Giá nhập trước xuất trước (NTXT) được tính cho các phiếu xuất bằng cách trừ dần từ các phiếu nhập theo nguyên tắc nhập trước xuất trước.

Lưu ý là chỉ đưa ra đơn giá xuất cuối cùng chứ không chỉ ra cho người sử dụng biết là phiếu xuất được xuất từ các phiếu nhập nào.

- **Ưu tiên trong tính giá NTXT**

Trong việc tính giá NTXT thì điều quan trọng là phải xác định phiếu nào trước và phiếu nào là sau. Trình tự trước sau được xác định theo thứ tự ưu tiên:

- 1. Ngày của các phiếu xuất
- 2. Tính giá và cập nhật cho tất cả các phiếu xuất điều chuyển
- 3. Tính giá và cập nhật cho các hoá đơn và các phiếu xuất khác

Trong mỗi bước tính 2 và 3 thì do có nhiều kho khác nhau, nhiều loại chứng từ nhập xuất khác nhau với hệ thống đánh số khác nhau nên các tính toán lại được thực hiện theo ưu tiên sau:

- 1. Số thứ tự ưu tiên của các kho

- 2. Số chứng từ của các phiếu xuất
- 3. Số thứ tự ưu tiên của các phiếu nhập
- 4. Số chứng từ của các phiếu nhập.

Lý do phải xét thứ tự ưu tiên như trên được giải thích như sau:

- Phiếu xuất điều chuyển được ưu tiên số 1 vì: Giá của phiếu xuất điều chuyển sẽ là giá nhập của kho đối ứng nên để phải tính trước thì mới tính tiếp cho các phiếu xuất khác. Phiếu nhập điều chuyển có số chứng từ bằng số chứng từ của phiếu xuất điều chuyển vì vậy nó sẽ khác hệ thống đánh số của các phiếu nhập mua và nhập khác. Để giải quyết 02 vấn đề không rõ ràng trên phiếu xuất điều chuyển được xếp ưu tiên số 1.
- Trong trường hợp có nhiều kho và có sự điều chuyển giữa các kho thì chương trình không thể nhận biết được chứng từ nào phát sinh trước vì chúng có thể được đánh số theo các hệ thống của từng kho. Để giải quyết vấn đề không rõ ràng này ta phải đánh số thứ tự ưu tiên cho các kho trong vấn đề điều chuyển. Ví dụ kho trung tâm là ưu tiên số 1, tiếp theo là các kho khác. Việc đánh số thứ tự ưu tiên cho các kho được thực hiện ở phần khai báo "Danh mục kho".
- Có nhiều loại phiếu khác nhau và mỗi phiếu lại có thể có hệ thống đánh số chứng từ khác nhau.

Ví dụ:

Hệ thống đánh số hóa đơn khác với hệ thống đánh số của các phiếu xuất kho. Vì vậy để biết phiếu nào là trước hay là sau ta phải có đánh số thứ tự ưu tiên cho các chứng từ vật tư.

Số thứ tự ưu tiên do quy định và có thể xem ở trường Stt_NTXT trong phần khai báo về "Danh mục chứng từ".

- **Thứ tự ngày chứng từ nhập so với phiếu xuất**

Giá NTXT được tính cho các phiếu xuất bằng cách trừ dần từ các phiếu nhập theo nguyên tắc nhập trước xuất trước, do đó, nếu lượng tồn không đủ để xuất cho phiếu xuất thì chương trình cũng dừng tính toán và buộc phải kiểm tra lại ngày các phiếu nhập cho dù tồn kho cuối kỳ vẫn đủ để xuất.

Để tránh những rắc rối này khi áp dụng giá NTXT, có thể chọn "Tính đúng theo tháng" cho tính giá NTXT. Tuy nhiên, cũng nên áp dụng các biện pháp quản lý sao cho số lượng tồn kho thực tế luôn đáp ứng số lượng nhu cầu trên các phiếu xuất để hệ thống được sử dụng hữu hiệu hơn. Việc khai báo các vật tư tính giá theo phương pháp nhập trước xuất trước được thực hiện ở phần khai báo các thông tin về vật tư. Chức năng tính giá NTXT được thực hiện ở menu "Tính giá nhập trước xuất trước".

5.3.2 Những tham số hệ thống có liên quan

- **Cách tính giá NTXT:**

- "Đúng theo ngày": Tùy chọn tính toán đúng theo từng ngày cho một phiếu xuất. Nếu một phiếu xuất theo giá NTXT có số lượng xuất lớn hơn tồn kho cho đến ngày xuất thì chương trình sẽ không tính được giá cho phiếu xuất này và sẽ hiện thông báo "Không đủ vật tư để xuất" để người dùng kiểm tra lại.
- "Đúng theo tháng": Tùy chọn tính toán đúng theo tháng. Những phiếu nhập hoặc tồn kho chỉ cần đáp ứng số lượng xuất theo tháng.

Màn hình điều kiện tính

Giải thích các trường thông tin điều kiện

- **Từ kỳ / đến kỳ / năm**

Điều kiện thời gian tính toán. Thông thường giá nhập trước xuất trước được tính trong tháng. Lưu ý là phải tính liên tục theo từng tháng, nếu có tháng nào chưa tính thì phải tính lại từ tháng đó trở đi.

- **Mã vật tư / loại vật tư / nhóm vật tư**

Điều kiện giới hạn phạm vi tính toán về vật tư / loại vật tư / nhóm vật tư.

- **Đơn vị**

Tùy chọn tính theo đơn vị cơ sở.

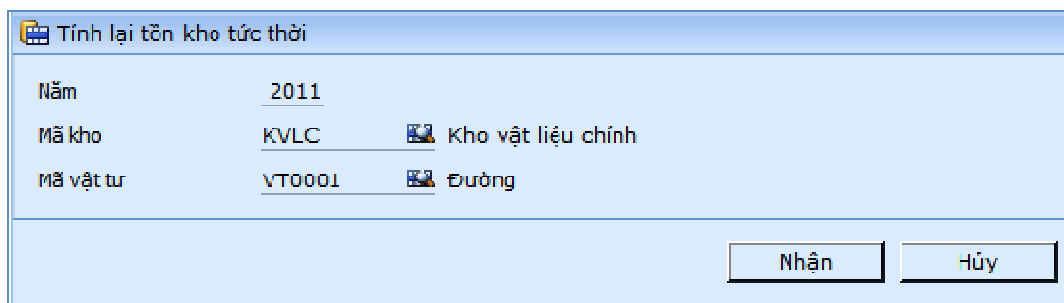
- **Cập nhật giá NTXT**

Tùy chọn cho phép chọn quy trình cập nhật kết quả tính toán giá xuất kho vào hệ thống. Có 3 tùy chọn như sau:

- “Tính giá nhập trước xuất trước rồi cập nhật vào thẻ kho”: trong trường hợp bộ phận kho hàng chỉ tính và tham khảo giá xuất nhưng chưa hạch toán vào sổ cái. Việc áp giá trị xuất kho vào các hạch toán phiếu xuất trong sổ cái được thực hiện sau đó.
- “Tính giá nhập trước xuất trước rồi cập nhật vào thẻ kho, sổ cái”: tùy chọn cập nhật đầy đủ nhất.
- “Cập nhật giá nhập trước xuất trước đã tính vào sổ cái”: chỉ tính giá và không cập nhật vào thẻ kho.

6 Xử lý khác

6.1 Tính lại tồn kho tức thời



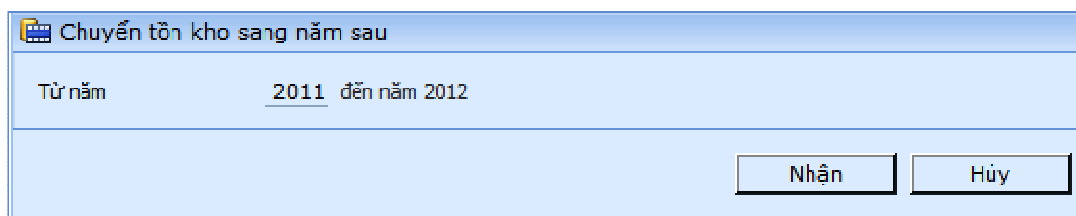
Năm	2011	
Mã kho	KVLC	Kho vật liệu chính
Mã vật tư	VT0001	Đường

Nhận Hủy

Được sử dụng trong trường hợp tồn kho tức thời trên các chứng từ xuất không chính xác (do chuyên năm sử dụng hoặc một số những lý do về hệ thống khác).

Việc cho phép chỉnh sửa chứng từ trong quá khứ cũng làm cho tồn kho hiện tại trên phiếu bị sai, vì vậy cần có chức năng tính lại để phù hợp với các thay đổi.

6.2 Chuyển tồn kho sang năm sau



Từ năm	2011	đến năm	2012
--------	------	---------	------

Nhận Hủy

Được sử dụng để chuyển số tồn kho cuối năm sang năm sau. Tuy chương trình chạy liên năm, nhưng để có thể chốt giai đoạn báo cáo cần phải có động tác chuyển số cuối năm trước thành đầu kỳ năm sau.